

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN**

Số: ĐHDCD  
Công bố thông tin tài liệu ĐHDCD  
thường niên năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đăk Lăk, ngày 13 tháng 06 năm 2019

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn

Mã chứng khoán: BSA

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 Ngô Quyền, P. Thắng Lợi,  
TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk

Điện thoại: 0262.3 891 368

Fax: 0262.3 891 348

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Kiều Vi

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 Ngô Quyền, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma  
Thuột, Tỉnh Đăk Lăk

Điện thoại : 0262.3 891 368

Fax: 0262.3 891 348

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

Nội dung thông tin công bố :

Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn đơn công bố thông tin tài liệu đại hội đồng cổ đông  
thường niên năm 2019

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày  
13/06/2019 tại website: **www.thuydienbuondon.vn**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



**Lê Thị Kiều Vi**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

# **TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**Ngày 23 tháng 06 năm 2019 tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
8h:00-8h:30	<b>1/ Đón khách và đăng ký cổ đông</b> - Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông - Phát tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết	Ban kiểm tra TCCĐ
8h:30- 9h:00	<b>2/ Thủ tục bắt đầu Đại hội:</b> - Chào cờ - hát Quốc ca - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra TCCĐ
	- Giới thiệu Chủ tọa điều hành đại hội	Ban tổ chức
	- Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội (Đại hội biểu quyết thông qua)	Chủ tọa
	- Thông qua chương trình và Quy chế Đại hội (Đại hội biểu quyết thông qua)	Chủ tọa
9h:00-10h:00	<b>3/ Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát trình bày các báo cáo sau:</b>	
	<b>3.1 Báo cáo của HĐQT</b> Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ 2014-2019 và định hướng nhiệm kỳ 2019-2024;	Thành viên HQDT
	<b>3.2 Báo cáo của Ban điều hành</b> Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, tổng kết nhiệm kỳ 2014-2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019	Tổng giám đốc
	<b>3.3 Báo cáo của Ban kiểm soát</b> Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về hoạt động năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2019 và kế hoạch nhiệm kỳ 2019-2024;	Trưởng BKS
	<b>3.4 Báo cáo tài chính</b> Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 (tóm tắt)	Kế toán trưởng



10h:00-10h:20	<b>4/ Báo cáo nội dung Tờ trình về các vấn đề cần ĐHĐCĐ phê chuẩn</b> (Biểu quyết thông qua từng nội dung trong Tờ trình)	Chủ tọa
10h:20 -10h:45	<b>5/ Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024</b>	Chủ tọa, Ban kiểm phiếu
10h: 45-10h:55	<b>6/ Thảo luận các vấn đề của Đại hội</b>	
10h:55-11h:05	<b>Nghỉ giải lao</b>	Chủ tọa
11h:05-11h:15	<b>7/ Báo cáo kết quả bầu cử bầu HĐQT và BKS; Báo cáo kết quả bầu Chủ tịch HĐQT; Trưởng BKS</b>	Chủ tọa, Ban kiểm phiếu
11h:15-11h:30	<b>8/ Thông qua Nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội</b> (Đại hội biểu quyết thông qua )	Ban thư ký, Chủ tọa điều hành biểu quyết
11h:30	<b>9/ Tuyên bố bế mạc Đại hội</b>	Ban Tổ chức



Số: 02 /TM-BDHC-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 06 năm 2019.

**THƯ MỜI  
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

**1. Thời gian:** 7h30, ngày 23 tháng 06 năm 2019.

**2. Địa điểm:** Phòng họp Khách Sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**3. Thành phần tham dự:** Các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/5/2019.

**4. Nội dung:** (Mời xem chi tiết tại Website Công ty: [www.thuydienbuondon.vn](http://www.thuydienbuondon.vn))

**5. Các vấn đề khác:**

- Trường hợp Quý cổ đông không thể sắp xếp thời gian đến tham dự Đại hội, có thể uỷ quyền cho cá nhân hoặc cổ đông khác tham dự Đại hội theo mẫu Giấy uỷ quyền đính kèm.

- Để công tác tổ chức Đại hội được tiến hành tốt đẹp, kính mong Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký đính kèm.

- Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên Website Công ty: [www.thuydienbuondon.vn](http://www.thuydienbuondon.vn)

- Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy uỷ quyền và Giấy đăng ký tham dự Đại hội về Công ty trước ngày 20/6/2019 theo địa chỉ:

**Phòng Tổng hợp - Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn**

**Tầng 7, khách sạn Biệt Điện, số 01 đường Ngô Quyền, TP Buôn Ma Thuột**

**Điện thoại: 0262.3891368**

**Fax: 0262.3891348**

Khi đi tham dự Đại hội, Quý cổ đông/ Người được uỷ quyền vui lòng mang theo: Thư mời và CMND/ Hộ chiếu/ bản sao Giấy CNĐKKD để nhận phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

Trân trọng kính mời các Quý cổ đông đến tham dự Đại hội!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Hoài Nam**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN  
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn

Tên cổ đông:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

CMND/CNĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ: .....Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: .....cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà: .....

CMND số: .....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ: .....Điện thoại:.....

Hoặc:

Ông Trần Hoài Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Quý Cổ đông ủy quyền cho Ông Trần Hoài Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị, vui lòng đánh dấu ✓ vào ô  và gửi Giấy ủy quyền về Công ty trước 16h00 ngày 20/06/2019 để Ban tổ chức tổng hợp in Phiếu biểu quyết).

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật; Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**Lưu ý:**

Người nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của người ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn thì không cần chữ ký của chủ tịch HĐQT Công ty. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi kết thúc Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

**Người đăng ký dự họp/Người ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2019  
**Người được ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Lắk, ngày 23 tháng 6 năm 2019*

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 (sau đây gọi là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn (Sau đây gọi là “Công ty”).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi là “đại diện theo ủy quyền”) và các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Trong quy chế này, cụm từ “cổ đông” được hiểu là cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, nếu không có diễn giải khác.
4. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định theo Quy chế này.

**CHƯƠNG II**

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ  
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội**

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này và Điều lệ Công ty.

**Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề nằm trong chương trình Nghị sự thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
2. Được Công ty thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.
3. Tại Đại hội mỗi cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội được nhận “Thẻ biểu quyết”, “Phiếu biểu quyết” và “Phiếu bầu cử” (trong đó có ghi Họ tên cổ đông, đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần ủy quyền và tổng số phiếu biểu

quyết/phiếu bầu).

4. Giá trị biểu quyết của “Thẻ biểu quyết”, “Phiếu biểu quyết” và “Phiếu bầu cử” tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu và/hoặc đại diện khi đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông theo ủy quyền có mặt tại Đại hội.
5. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cá nhân này đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung được biểu quyết sau đó.
6. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- 1.1. Giấy mời họp ĐHĐCĐ;
- 1.2. Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
- 1.3. Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội:
  - a) Quyết định cử người đại diện phần vốn của cổ đông là tổ chức có phần vốn góp, cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Người đại diện theo ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội trừ trường hợp được cổ đông là tổ chức đồng ý; hoặc
  - b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp Đại hội đối với các trường hợp sau:
    - Trường hợp cổ đông cá nhân là bên ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
    - Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
    - Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã hủy hoặc chấm dứt việc ủy quyền cho đại diện theo ủy quyền nhưng Công ty không nhận được thông báo bằng văn bản về việc hủy hoặc chấm dứt ủy quyền đó trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu tại Đại hội nếu đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu.





3. Đại diện theo ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba trừ trường hợp quy định tại Điểm a) Khoản 1.3 Điều này.
4. Cổ đông khi tham dự họp Đại hội có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.
5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, mọi thành viên tham gia Đại hội phải nghiêm túc chấp hành các quy định tại Quy chế này và các nội quy tại cuộc họp Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
6. Cổ đông tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điểm b) Khoản 7 Điều 142 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đại hội**

Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội và có quyền hạn, trách nhiệm như sau:

1. Chủ trì và quyết định các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự theo chương trình nghị sự, các Quy chế đã được Đại hội thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.
2. Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội; quyết định các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trình tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự.
3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội;
4. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
5. Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
6. Trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp bất cứ lúc nào phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Công ty mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
  - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả các thành viên dự họp;
  - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
  - d) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- e) Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

**7. Chủ tọa Đại hội có quyền:**

- a) Không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- b) Dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp hoặc quá thời gian có thể ảnh hưởng tới thời gian chung của Đại hội.
- c) Yêu cầu tất cả các thành phần dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

**Điều 6. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ của mình.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông, ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
3. Ban Thư ký Đại hội có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban trong việc ghi chép diễn biến cuộc họp, các nội dung câu hỏi, ý kiến chất vấn của cổ đông và trả lời.

**Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và 03 thành viên do Hội đồng quản trị Công ty thành lập và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ như sau:
  - a) Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền đến dự họp dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình:
    - Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
    - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương;
    - Giấy mời họp ĐHCĐ;
    - Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu khác kèm theo (nếu có);
  - b) Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, các tài liệu của Đại hội cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền;
  - c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo Chủ tọa, Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm:
    - Trước khi khai mạc Đại hội;
    - Khi có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
2. Thông báo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông lên màn hình thông tin;



3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập Bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
4. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết và từ chối việc phát tài liệu của Đại hội.

#### **Điều 8. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
2. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty; không phải là các nhân sự được đề cử, hoặc ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
3. Ban Kiểm phiếu có quyền yêu cầu một bộ phận giúp việc, hỗ trợ trong quá trình kiểm phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.
4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - 4.1. Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:
    - a) Hướng dẫn Thẻ lệ biểu quyết. Thẻ lệ biểu quyết như sau:
      1. Thẻ biểu quyết:
        - Đặc điểm: Thẻ biểu quyết màu trắng, được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, trên thẻ ghi thông tin của cổ đông gồm: Họ và tên cổ đông, mã cổ đông và tổng số cổ phần sở hữu và đại diện.
        - Mục đích: Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết, bao gồm:
          - Thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu tại Đại hội.
          - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.
          - Thông qua chương trình Đại hội.
          - Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.
          - Một số nội dung khác theo yêu cầu của Chủ tọa.
        - Cách sử dụng: cổ đông thực hiện việc giơ thẻ biểu quyết để biểu quyết “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.
      2. Phiếu biểu quyết:
        - Đặc điểm: Phiếu biểu quyết màu trắng, được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, trên phiếu có ghi rõ họ và tên cổ đông, mã cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, số lượng cổ phần nhận ủy quyền, tổng số lượng cổ phần đại diện.
        - Mục đích: Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền



- quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Cách sử dụng: Trên phiếu biểu quyết, Ban tổ chức đã in đầy đủ các nội dung cần biểu quyết. Tương ứng với những nội dung cần biểu quyết có 3 phương án cần biểu quyết là “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”. Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong các phương án cho từng nội dung biểu quyết và giơ thẻ để biểu quyết “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” theo điều hành của Chủ tọa.
  - b) Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu biểu quyết phát ra;
  - c) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của các cổ đông;
  - d) Thực hiện việc kiểm đếm số Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết; lập Biên bản kiểm phiếu;
  - e) Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội;
  - f) Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu, niêm phong và bàn giao toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội;
- 4.2. Đối với việc bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:
- a) Hướng dẫn Thẻ lệ bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - b) Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu bầu phát ra;
  - c) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu bầu của các cổ đông;
  - d) Tiến hành thu và kiểm đếm Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; lập Biên bản kiểm phiếu;
  - e) Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
  - f) Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu, niêm phong và bàn giao toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội;
- 4.3. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định.
5. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.

### CHƯƠNG III

#### TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

##### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách đề triệu tập cuộc họp Đại hội. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông sở hữu hoặc đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

##### **Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày theo lịch cụ thể do Công ty thông báo.



2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

#### **Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội**

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Giấy mời họp cho cổ đông hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

#### **Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu đăng ký phát biểu gửi cho Ban Thư ký Đại hội. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.
2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến để HĐQT Công ty trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

#### **Điều 13. Biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội**

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được Đại hội biểu quyết thông qua theo quy định tại Thể lệ biểu quyết và Thể lệ bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

#### **Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội**

1. Diễn biến Đại hội, kết quả biểu quyết, bầu cử phải được Ban thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội, Nghị quyết Đại hội.
2. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải làm xong và được Đại hội biểu quyết thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định.
4. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp Đại hội, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty theo quy định.



## CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

### Điều 15. Trường hợp tiến hành Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
2. Trường hợp cuộc họp của Đại hội triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

## CHƯƠNG V HIỆU LỰC THI HÀNH

### Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 05 Chương, 16 Điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.
2. Chủ tọa có trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hoài Nam



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ CỔ ĐÔNG: .....**

Họ và tên cổ đông:.....

Tổng số lượng cổ phần sở hữu và đại diện: ..... CP

*(Quý cổ đông đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không ý kiến</b>
<b>Nội dung 1:</b> Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ 2014-2019 và định hướng nhiệm kỳ 2019-2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 2:</b> Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, tổng kết nhiệm kỳ 2014-2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 3:</b> Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2019 và nhiệm kỳ 2019-2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 4:</b> Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 5:</b> Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 6:</b> Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 7:</b> Thông qua báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018; thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 8:</b> Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn trên cơ sở đề xuất Ban kiểm soát.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 09:</b> Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 10:</b> Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn:**

Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết

Ngày 23 tháng 6 năm 2019

**CỔ ĐÔNG**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN  
BUÔN ĐÔN

**THẺ BIỂU QUYẾT**

Tên cổ đông

Mã cổ đông

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 6 năm 2019.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính thưa Quý cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (HĐQT), tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2014 – 2019 và định hướng nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

**1. Nhân sự trong Hội đồng quản trị (HĐQT):**

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 gồm có các thành viên:

1. Ông Trần Hoài Nam - Chủ tịch HĐQT (từ ngày 01/06/2018)
2. Ông Lê Quang Minh - Thành viên HĐQT
3. Ông Trần Văn Thọ - Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên HĐQT
5. Ông Lê Hoàng Triều - Thành viên HĐQT (từ ngày 01/06/2018)

**2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018:**

Để thực thi các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật.

**2.1 Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:**

HĐQT đã thực hiện tốt chức năng chỉ đạo và giám sát, đảm bảo kết quả hoạt động SXKD theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời HĐQT đã cùng BĐH thảo luận và bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời hiệu quả đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD 2018:

Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 như sau:

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Tổng doanh thu	279.770,51	285.394,38	102,01%
2	Lợi nhuận trước thuế	87.802,11	93.731,02	106,75%
3	Lợi nhuận sau thuế	83.412,01	88.981,67	106,68%
4	Cổ tức (dự kiến)	20%	20%	



- Về doanh thu: tổng doanh thu thực hiện năm 2018 đạt 285.394 triệu đồng, vượt 2,01% so với kế hoạch.
- Về lợi nhuận: lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 88.982 triệu đồng, vượt 6,68% kế hoạch.
- Phân phối lợi nhuận năm 2017:

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Giá trị theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân phối</b>	<b>205.042.106.511</b>	<b>205.042.106.511</b>
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận: (1) + (2) + (3) + (4)</b>	<b>135.717.094.380</b>	<b>135.716.230.380</b>
1	Cổ tức bằng tiền (15%)	57.033.573.000	57.033.573.000
2	Cổ tức bằng cổ phiếu (20%)	76.044.764.000	76.043.900.000
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.048.575.380	2.048.757.380
4	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	590.000.00	590.000.00
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận để lại</b>	<b>69.325.012.131</b>	<b>69.325.876.131</b>

## 2.2 Thù lao Hội đồng quản trị, thư ký HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

Tổng quỹ thù lao kế hoạch: 684.000.000 đồng

Tổng quỹ thù lao thực hiện: 647.000.000 đồng

## 2.3 Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, HĐQT đã quyết định chọn đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH DVTV Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía nam (AASCS).

## 2.4 Nội dung các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện 14 phiên họp, trong đó có 04 cuộc họp tập trung và 10 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ..., thông qua các chủ trương lớn và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch HĐQT giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT trên cơ sở chủ trương đã được thông qua, kịp thời giải quyết những đề nghị của Tổng giám đốc phát sinh trong quá trình SXKD.

- Ban hành 14 Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng

thuận của các thành viên HĐQT, trên cơ sở vì lợi ích của các cổ đông và chiến lược phát triển của Công ty.

Các quyết định đã thông qua như sau:

TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	02/NQ-BDHC-HĐQT	23/03/2018	Thông qua việc cử ông Huỳnh Lin thành viên HĐQT thực hiện chức năng nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT tạm thời Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn từ ngày 23/3/2018 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông hoặc Chủ tịch HĐQT Công ty có quyết định khác.
2	03/NQ-BDHC-HĐQT	26/03/2018	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
3	04/NQ-BDHC-HĐQT	23/04/2018	Thông qua chọn đơn vị thực hiện gói thầu "Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn"
4	05/NQ-BDHC-HĐQT	24/04/2018	Phê duyệt kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
5	01/QĐ-BDHC-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
6	04/QĐ-BDHC-HĐQT	05/07/2018	Quyết định bổ nhiệm ông Hoàng Đình Trọng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty
7	06/NQ-BDHC-HĐQT	15/05/2018	Phê duyệt mua sắm chế tạo thiết bị phục vụ nạo vét xi phông suối Đắk Huar và xi phông suối Ndraik
8	09/NQ-BDHC-HĐQT	07/06/2018	Phê duyệt chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
9	11/NQ-BDHC-HĐQT	10/09/2018	Thông qua các nội dung trong báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD đến thời điểm hiện tại và dự kiến kết quả SXKD năm 2018. Thông nhất chủ trương đầu tư bổ sung 02 bộ dao cách ly kèm tiếp đất cho 02 tổ máy H1, H2
10	13/NQ-BDHC-HĐQT	13/09/2018	Thông nhất chủ trương tham gia đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn với công suất 48MWp.
11	14/NQ-BDHC-HĐQT	12/10/2018	Phê duyệt kế hoạch mua sắm bổ sung dao cách ly giữa máy cắt đầu cực và máy biến áp chính.
12	15/NQ-BDHC-HĐQT	09/11/2018	Phê duyệt triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức
13	17/NQ-BDHC-HĐQT	30/11/2018	- Thông qua các nội dung trong báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD đến 30/11/2018 và dự kiến kết quả SXKD năm 2018.



			<p>- Tiếp tục chi trả cổ tức còn lại của năm 2017 là 24% vốn điều lệ, trong đó 4% bằng tiền, 20% bằng cổ phiếu</p>
			<p>- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019</p>
			<p>- Thống nhất chủ trương vay bổ sung vốn lưu động ngắn hạn và vay tín dụng dài hạn để phục vụ sản xuất của công ty</p>
14	18/NQ-BDHC-HĐQT	29/12/2018	Phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương, thưởng năm 2018

**3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

HĐQT đã triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành trong hoạt động SXKD.

Đánh giá chung, Ban điều hành Công ty đã điều hành các hoạt động SXKD đúng theo nội dung chỉ đạo của HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình hoạt động, BĐH thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình SXKD cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Trong năm 2018, Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác điều hành sản xuất kinh doanh. Với năng lực quản lý, chuyên môn tốt, quyết tâm cao Ban điều hành Công ty đã tăng cường kỷ cương, thực hiện quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt và bám sát nhiệm vụ chính để hoàn thành nhiệm vụ SXKD theo các chỉ tiêu ĐHĐCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đạt được.

**PHẦN II**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ 2014 - 2019**

Trong nhiệm kỳ 2014 – 2019, Hội đồng Quản trị Công ty luôn tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty.

**1. Nhân sự Hội đồng Quản trị:**

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, HĐQT gồm các thành viên:

1. Ông Phạm Minh Sơn - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Quang Minh - Thành viên HĐQT

3. Ông Huỳnh Lin - Thành viên HĐQT
4. Ông Trần Văn Thọ - Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên HĐQT

ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT thay thế cho ông Phạm Minh Sơn (đã mất) và ông Huỳnh Lin (được miễn nhiệm), danh sách thành viên HĐQT hiện tại:

1. Ông Trần Hoài Nam - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Quang Minh - Thành viên HĐQT
3. Ông Trần Văn Thọ - Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên HĐQT
5. Ông Lê Hoàng Triều - Thành viên HĐQT

## 2. Tình hình hoạt động Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019:

Trong nhiệm kỳ 2014 – 2019, HĐQT đã tổ chức thành công 4 ĐHĐCĐ thường niên, thực hiện 67 phiên họp (trong đó có 28 cuộc họp tập trung, 39 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) và ban hành 67 Nghị quyết và quyết định phục vụ quản trị Công ty.

Các văn bản do HĐQT ban hành kịp thời, dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động SXKD của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các quyết định của HĐQT. Các quyết định của HĐQT được Ban điều hành Công ty thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

Công tác kiểm toán định kỳ hàng năm được thực hiện đầy đủ.

Các cuộc họp HĐQT đều có thành viên Ban kiểm soát Công ty tham dự.

HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

## 3. Kết quả đạt được của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019:

Với những chỉ đạo quyết liệt của HĐQT về công tác tổ chức, các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD... qua 5 năm 2014 – 2018, Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn luôn đảm bảo cố tức, bảo toàn và phát triển vốn. Kết quả SXKD của Công ty giai đoạn 2014 – 2018 cụ thể như sau:

Năm	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	Vốn CSH (triệu đồng)	Tốc độ tăng trưởng vốn CSH hàng năm (%)
2014	239.120	78.460	350.380	
2015	164.740	14.136	358.067	2,2%
2016	247.248	73.156	409.023	14,2%
2017	402.969	204.876	585.267	43,1%
2018	285.394	93.731	614.576	5,0%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm từ 2014 đến 2018 đạt được kết quả khả quan. Riêng năm 2015 thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh nhưng các năm sau đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

Vốn chủ sở hữu Công ty năm 2014 là 350.380 triệu đồng. Đến nay, vốn chủ sở hữu đã là 614.576 triệu đồng, tăng 1,75 lần so với năm 2014, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 16,1%.

### PHẦN III

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### NHIỆM KỲ 2019 - 2024

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông một số chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2019, cụ thể như sau:

#### 1. Kế hoạch SXKD năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu	281.691,04
2	Lợi nhuận trước thuế	87.788,21
3	Lợi nhuận sau thuế	83.398,80
4	Cổ tức dự kiến	15%

#### 2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2019:

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề xuất một số mục tiêu cơ bản và các giải pháp thực hiện cho 5 năm (2019 - 2024) như sau :

#### Mục tiêu cơ bản :

- Với những cơ hội và những thách thức mới, trong nhiệm kỳ tới 2019 - 2024, HĐQT xác định tập trung cho các mục tiêu sau:
- Tiếp tục giữ vững và phát huy các thành quả Công ty đã đạt được, bảo toàn và phát triển nguồn vốn;
- Chỉ đạo vận hành nhà máy an toàn, hiệu quả;

- Chủ động được nguồn tài chính, đảm bảo trả nợ ngân hàng, nộp thuế đầy đủ, đúng hạn
- Duy trì lợi nhuận và đảm bảo cổ tức cho cổ đông. Chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động ngày một tốt hơn.
- Tiếp tục nghiên cứu phát triển các dự án nguồn điện như điện mặt trời, điện gió. Bám sát chủ trương đầu tư Dự án Điện mặt trời Buôn Đôn.

#### **Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của HĐQT:**

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ để triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ, định hướng chỉ đạo thực hiện chiến lược hoạt động và các mục tiêu kế hoạch.
- Nâng cao năng lực quản trị Công ty, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV: luôn rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; chỉ đạo Công ty tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, có chính sách thu hút người lao động tay nghề cao, tăng cường công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất ...
- Tăng cường công tác giám sát.
- Tạo điều kiện Ban kiểm soát hoạt động theo đúng quy định.
- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ công tác quản lý nguồn tiền, quản lý chi phí, chống lãng phí trong các hoạt động SXKD của Công ty.

## **PHẦN IV KẾT LUẬN**

Nhiệm kỳ 2014 – 2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Đến nay, BDHC đã vươn lên trở thành một trong những đơn vị mạnh tại địa phương, trong ngành điện. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể Người lao động của Công ty.

HĐQT Công ty cũng luôn nhận được những ý kiến đóng góp của các Quý cổ đông, ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo và sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền địa phương cũng như các đơn vị bạn.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong suốt chặng đường vừa qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**  
*[Handwritten signature]*  
**Trần Hoài Nam**







**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính thưa Quý cổ đông!

Thay mặt Ban điều hành Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BDH), tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của Ban điều hành năm 2018, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2014 – 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

**PHẦN 1. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ NHIỆM KỲ 2014-2019**

**I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

**1. Đặc điểm tình hình chung:**

Năm 2018 là năm có tình hình khí tượng thủy văn khá phức tạp, từ tháng 1 đến tháng 9 điều kiện thủy văn khá thuận lợi, sản lượng 9 tháng đầu năm vượt kế hoạch đề ra. Đến tháng 10, 11 lượng mưa sụt giảm nghiêm trọng nên Hội đồng quản trị BDHC đã điều chỉnh sản lượng kế hoạch từ **240 triệu kWh** về còn **223 triệu kWh** cho phù hợp với tình hình thời tiết năm 2018. Tuy nhiên đến tháng 12 nhờ sự chuyển biến thuận lợi của thời tiết và sự huy động công suất các nhà máy trên dòng sông Srêpôk của Trung tâm điều độ quốc gia (A0) nên sản lượng điện tháng 12 tăng so với kế hoạch, dẫn đến tổng sản lượng phát điện thương mại năm 2018 của nhà máy đạt **237,755 triệu kWh**, tương đương **99%** so với kế hoạch đầu năm và đạt **107%** so với kế hoạch điều chỉnh.

**2. Các chỉ tiêu cơ bản:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Thực hiện 2017	Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện		So với kế hoạch 2018	So với năm 2017
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	279.770,51	285.394,38	402.968,52	102%	70,8%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	191.968,4	191.663,36	198.092,78	99,84%	96,75%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	87.802,11	93.731,02	204.875,74	106,7%	45,75%

**3. Về đầu tư xây dựng**

**3.1 Dự án thủy điện Srêpôk 4A**

Trong năm 2018, BDHC đã hoàn thành công tác xây dựng đường Bê tông vận hành từ nhà máy nổi tỉnh lộ 1.

Đã tiến hành triển khai công tác trồng cây bàng Đài Loan dọc đường bê tông vận hành để tạo cảnh quan cho khu vực bờ kênh.

Đã mua sắm chế tạo thiết bị hút bùn, phục vụ nạo vét bùn cát bồi lắng trong lòng xi phông và bể áp lực.

### **3.2 Đầu tư Dự án điện mặt trời Buôn Đôn.**

Dự án Nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn có công suất lắp đặt 48MWp, với diện tích đất sử dụng cho dự án khoảng 50,6 ha, nằm bên bờ trái kênh dẫn nước công trình thủy điện Srêpôk 4A, thuộc địa phận thôn 5, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn đã được Bộ Công thương tiến hành thẩm định vào tháng 4 năm 2018. Hiện nay đang đợi các văn bản hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền về luật quy hoạch để tiếp tục triển khai dự án.

### **4. Công tác vận hành nhà máy và an toàn bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ**

Các thiết bị vận hành ổn định và kịp thời đáp ứng mọi chế độ vận hành của Trung tâm Điều độ hệ thống điện.

Chỉ tiêu suất sự cố: nằm trong giới hạn cho phép. Chủ động xử lý được các sự cố lớn, từng bước làm chủ công nghệ nhà máy, không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố chủ quan. Tận dụng thời gian để xử lý các sự cố, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến sản lượng phát điện.

Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ: BDHC thực hiện công tác kiểm tra an toàn định kỳ và đột xuất, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động. Tổ chức lớp học an toàn cho toàn thể CBCNV công ty. BDHC đã mời phòng cảnh sát PCCC công an tỉnh Đắk Lắk tập huấn về PCCC tại nhà máy, xây dựng và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy tại nhà máy thủy điện Srêpôk 4A. Định kỳ hàng quý kiểm tra trang thiết bị PCCC đảm bảo các thiết bị luôn trong trạng thái sẵn sàng hoạt động.

### **5. Công tác thị trường điện**

Trong năm 2018, BDHC đã phối hợp với các đơn vị phát điện trên dòng sông, để có phương án vận hành tối ưu nhất, không để xảy ra trường hợp phải xả nước thừa.

### **6. Công tác tiểu tu, trung tu, quản lý mua sắm vật tư**

Đối với công tác bảo trì sửa chữa của nhà máy, Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn. Cụ thể: đã tiến hành thực hiện công tác sửa chữa lớn tổ máy số 01, tiểu tu tổ máy số 02, máy biến áp chính, trạm phân phối 220kV và hệ thống thiết bị cửa nhận nước, cống xả sự cố đảm bảo vận hành trong mùa mưa bão.

### **7. Công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên các hạng mục công trình thủy công phục vụ sản xuất**

- Thường xuyên kiểm tra tuyến kênh và các công trình trên kênh để kịp thời phát hiện những sự cố, đảm bảo vận hành an toàn, ổn định.

- Thường xuyên tiến hành vệ sinh, khơi thông dòng chảy tại các xi phông nhỏ để đảm bảo dòng chảy.



- Tại các xi phông lớn Đắc Huar và Ndraik: Đã thực hiện nạo vét bùn cát bồi lắng phía trước cửa vào xi phông trong năm 2018. Đối với phần bùn cát bồi lắng trong lòng xi phông, công ty thực hiện trong năm 2019.

- Đã phát hiện và kịp thời sửa chữa các sự cố nhỏ tại cửa van cống xả môi trường.

- Đã triển khai công tác lắp đặt Biển cảnh báo an toàn kênh và an toàn lao động, chất thải nguy hại.

## **8. Về đời sống cán bộ công nhân viên**

- Đời sống CBCNV trong công ty được nâng cao hơn trước, lương của CBCNV Công ty được thực hiện đúng theo Quy chế góp phần đảm bảo ổn định đời sống để gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tập thể CBCNV trong Công ty luôn duy trì đoàn kết nội bộ, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty, là tiền đề để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **9. Đối với cổ đông**

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty, Công ty đã thực hiện trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ là 35%. Trong đó tiền mặt là 15%; cổ tức là cổ phiếu 20%.

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thông tin kịp thời đến các cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

- Công ty đã hoàn thành việc xây dựng Báo cáo thường niên năm 2018 và công bố đúng quy định.

## **10. Công tác quản trị Công ty**

- Hàng tháng, hàng quý BDHC thực hiện chặt chẽ việc quản trị và đánh giá mục tiêu, nhiệm vụ của các phòng, đánh giá mức độ hoàn thành công việc và mục tiêu cá nhân theo các tiêu chí do BDHC ban hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Đã hiệu chỉnh quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, thoả ước lao động tập thể phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và tình hình cụ thể của Công ty.

## **11. Công tác môi trường**

Trong năm 2018 Công ty đã hoàn thành tốt công tác bảo vệ môi trường Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A theo đúng quy định của pháp luật cụ thể như sau:

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường.

- Định kỳ hằng quý thực hiện quan trắc dòng chảy, giám sát môi trường nước, môi trường sinh thái; Lập báo cáo về công tác giám sát môi trường kinh tế, môi trường xã hội theo các cam kết ĐTM và báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định.

- Thực hiện các quy định trong Giấy phép sử dụng nước mặt và duy trì dòng chảy môi trường tại cống xả nước đầu kênh dẫn theo quy trình liên hồ chứa trên sông Srêpôk.

- Công ty đã làm việc với các đoàn kiểm tra của Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường Công an tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Đắk Lắk và Đoàn Thanh tra Tổng cục Môi trường về công tác bảo vệ môi trường của Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A. Các Đoàn thanh kiểm tra đã đánh giá Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, các hồ sơ về môi trường đã làm đúng quy định, công tác quản lý chất thải nguy hại đã có sổ đăng ký nguồn thải, có kho lưu trữ tạm thời và hợp đồng đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Công ty luôn chú trọng đến việc bảo vệ, tái tạo môi trường và phát triển bền vững.

## **12. Công tác xã hội**

Bên cạnh công tác chuyên môn BDHC tích cực tham gia hoạt động TĐTT do công đoàn ngành công thương, Đoàn khối phát động như: Tham gia giải bóng đá truyền thống do đoàn khối tổ chức; giải hội thao công đoàn ngành, tham gia hiến máu tình nguyện, tham gia lễ mít tinh, thấp nển tri ân nhân ngày thương binh liệt sĩ.

Ngoài ra BDHC cũng tổ chức nhiều chương trình giao lưu thăm hỏi tặng quà thôn buôn kết nghĩa tạo sự gắn kết giữa công ty và địa phương.

## **13. Các công tác khác**

Trong năm, Công ty đã cân đối nguồn lực, từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả nợ cho Nhà thầu với số tiền là 21,4 tỷ đồng. Hiện nay tổng số công nợ công ty còn nợ Nhà thầu 16,272 tỷ đồng.

# **II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2014-2019**

## **1. Đặc điểm tình hình chung:**

Nhiệm kỳ 2014-2019 diễn ra trong bối cảnh nhà máy thủy điện Srêpôk 4A bắt đầu đi vào vận hành phát điện với nhiều khó khăn thách thức, nhiều nhiệm vụ phải hoàn thành như công tác quyết toán, công tác giá điện, công tác thị trường điện, công tác đầu tư xây dựng các hạng mục công trình còn chưa hoàn thiện,... Bên cạnh đó là áp lực tài chính về trả nợ ngân hàng, trả nợ nhà thầu,...

Tuy nhiên với sự chỉ đạo đúng đắn của Hội đồng quản trị, sự quan tâm hỗ trợ của Ban kiểm soát, sự đồng lòng và nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã giúp cho Ban điều hành công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong nhiệm kỳ 2014-2019.

## **2. Các chỉ tiêu cơ bản:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm từ 2014 đến 2019 đạt được kết quả khả quan. Riêng năm 2015 thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh nhưng các năm sau đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

Vốn chủ sở hữu Công ty năm 2014 là 350,380 tỷ đồng. Đến nay, vốn chủ sở hữu đã là 614,576 tỷ đồng, tăng 1,75 lần so với năm 2014, tốc độ tăng trưởng bình quân là 16,1%.

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN 2014-2018**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng 2014-2018
1	Điện năng thương mại	Triệu kWh	239	158	223	361	238	1.219
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	239.120	164.740	247.248	402.969	285.394	1.339.470
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	78.460	14.136	73.156	204.876	93.731	464.358
4	Cổ tức		20%	6,5%	21,5%	35%	20%	

**3. Đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư phát triển:****3.1. Các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản chính**

Xây dựng tràn qua suối Đắc Minh và các công trình phục vụ cấp nước thủy lợi;

Mở rộng cống xả nước môi trường đầu kênh, tăng lưu lượng xả nước môi trường tối thiểu từ 8,23 m<sup>3</sup>/s lên 27 m<sup>3</sup>/s theo Quy trình vận hành liên hồ chứa;

Hoàn thiện đường đầu cầu giao thông số 6 qua tỉnh lộ;

Xây dựng đập dâng thác 7 nhánh đảm bảo môi trường hạ du và phục vụ du lịch địa phương;

Sửa chữa hệ thống đường giao thông nông thôn phục vụ dân sinh;

Đường bê tông vận hành bờ kênh;

Hoàn thiện toàn bộ kiến trúc cảnh quan nhà máy;

**3.2 Đầu tư phát triển**

- Hệ thống thiết bị nâng hạ cửa van;
- Hệ thống UPS 3 pha;
- Mua máy phát Diezen dự phòng;
- Mua máy cắt, máy biến tần, công tơ đo đếm;
- Mua xe ô tô 7 chỗ;
- Mua đất xây dựng trụ sở công ty;
- Mua sắm chế tạo thiết bị hút bùn phục vụ nạo vét xi phông.

**4. Công tác quyết toán, kiểm toán:**

Công tác quyết toán được triển khai ngay sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng. Với đặc thù công trình tuyến kênh dài 14km, được phân chia làm nhiều gói thầu (20 gói thầu xây lắp chính, 15 gói thầu thiết bị, gần 100 hạng mục xây dựng mua

sắm thiết bị và các công tác khác), quá trình thi công phức tạp, nên quá trình hoàn thiện hồ sơ quyết toán công trình gặp nhiều khó khăn và bị kéo dài.

Để thực hiện công tác Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành – Dự án thủy điện Srêpôk 4A BDHC đã tiến hành lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán cho dự án.

Dự thảo báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán AAC đã được phát hành vào ngày 7 tháng 11 năm 2017 và đã được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 31/NQ-BDHC-HĐQT ngày 24/11/2017.

Báo cáo kiểm toán chính thức đã được AAC phát hành vào ngày 22/2/2018.

HĐQT đã phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành cho các hạng mục chính – Dự án thủy điện Srêpôk 4A tại quyết định số 01/QĐ-HĐQT-BDHC ngày 27/4/2018.

### 5. Công tác trả nợ nhà thầu:

Sau khi dự án đi vào hoạt động, BDHC còn nợ nhà thầu **206,338 tỷ đồng** cùng với nhiều khó khăn về tài chính. Vượt qua những khó khăn đó, Công ty đã cân đối nguồn lực từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả nợ cho Nhà thầu, đến cuối năm 2018 BDHC đã trả nợ cho nhà thầu **190,065 tỷ đồng** và đến thời điểm hiện nay còn nợ nhà thầu là **16,272 tỷ đồng**, cụ thể như sau:

*DVT: triệu đồng*

Năm	Tổng	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Còn nợ
Công nợ	206.338	33.356	48.175	27.301	59.816	21.417	16.273

### 6. Công tác trả nợ ngân hàng:

#### TỔNG HỢP CÔNG TÁC TRẢ NỢ NGÂN HÀNG 2014-2018

Loại tiền	Ngân hàng		
	Ngân hàng Sumitomo USD	Ngân hàng Vietinbank VNĐ	Ngân hàng Phương Đông VNĐ
Số tiền giải ngân	64.200.000	49.439.762.740	108.370.148.524
Số tiền đã trả nợ			
Năm 2014			
Năm 2015	2.919.000	2.500.000.000	
Năm 2016	5.838.000	5.000.000.000	3.395.500.000
Năm 2017	5.838.000	5.000.000.000	10.167.200.000
Năm 2018	5.838.000	5.000.000.000	11.486.800.000
<b>Tổng số tiền đã trả</b>	<b>20.433.000</b>	<b>17.500.000.000</b>	<b>25.049.500.000</b>
<b>Số tiền còn phải trả</b>	<b>43.767.000</b>	<b>31.939.762.740</b>	<b>83.320.648.524</b>

### 7. Công tác giá điện:

Công tác đàm phán giá điện đã được BDHC triển khai từ đầu năm 2013, sau quá trình đàm phán BDHC đã ký Hợp đồng mua bán điện số 05/2014/HĐ-NMĐ-SRÊPÔK 4A vào ngày 7/5/2014, với giá điện *Giai đoạn từ ngày vận hành thương mại tổ máy đến hết ngày 31/12/2015* là **931,99 đồng/kWh**.

Thực hiện theo Văn bản số 1151/ĐTĐL-GP ngày 27/11/2015 của Cục điều tiết điện lực V/v “Thực hiện đàm phán giá điện theo TT56/2014/TT-BCT”, đầu năm 2016 BDHC triển khai công tác đàm phán lại giá điện theo TT56.

Song song với quá trình đàm phán giá điện theo TT56, BDHC cũng đã làm việc với Tổng cục năng lượng – Bộ Công Thương về việc điều chỉnh sản lượng điện nhà máy thủy điện Srêpôk 4A khi vận hành theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk. Đến ngày 22/3/2016 Bộ Công Thương đã có văn bản số 2445/BCT-TCNL điều chỉnh sản lượng điện nhà máy thủy điện Srêpôk 4A từ 295,29 triệu kWh về còn **233,2 triệu kWh**.

Với sản lượng điện điều chỉnh như trên BDHC đã đàm phán giá điện điều chỉnh theo TT56 là **1.033,5 đ/kWh**, phụ lục điều chỉnh giá điện được ký ngày 29/8/2016.

### 8. Công tác thị trường điện:

Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A chính thức phát điện thương mại Tổ máy H1 vào ngày 6/01/2014, tổ máy H2 vào ngày 27/01/2014.

Nhà máy bắt đầu tham gia thị trường điện từ tháng 11/2015 theo cơ chế hồ điều tiết dưới 2 ngày.

Từ khi đi vào vận hành đến nay BDHC đã phối hợp với các đơn vị phát điện trên dòng sông để có phương án vận hành tối ưu nhất, không để xảy ra trường hợp phải xả nước thừa.

### TỔNG HỢP DOANH THU THỊ TRƯỜNG ĐIỆN 2014-2018

Năm	Sản lượng	Doanh thu tham gia TTD	Doanh thu không tham gia TTD	So sánh	Giá điện
2014	238.858.900	Chưa tham gia thị trường			931,99
2015	157.864.680	150.374.474.437	147.128.303.113	3.246.171.324	931,99
2016	222.903.603	224.485.978.977	230.370.873.701	(5.884.894.724)	1.033,50
2017	360.901.550	359.812.728.823	374.161.072.947	(14.348.344.124)	1.036,74
2018	237.755.488	248.001.674.996	247.277.595.294	724.079.702	1.040,05
<b>Tổng</b>	<b>1.218.284.221</b>	<b>982.674.857.233</b>	<b>1.221.551.951.266</b>	<b>(16.262.987.822)</b>	

## PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### I. KẾ HOẠCH SXKD 2019

Căn cứ tình hình thủy văn các năm tương tự, kế hoạch sản lượng năm 2019 của A0 và các nhà máy thủy điện bậc trên, BDHC lập Kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

STT	THÔNG SỐ SXKD	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Ghi chú
1	<b>Điện năng thương mại</b>	Triệu Kwh	<b>240,00</b>	237,76	<b>230,00</b>	
2	<b>Tổng doanh thu</b>	Tr. Đồng	<b>279.770,51</b>	<b>285.394,38</b>	<b>281.691,04</b>	

3	<b>Tổng chi phí</b>	Tr. Đồng	191.968,40	191.663,36	193.902,83	
4	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr. Đồng	87.802,11	93.731,02	87.788,21	

## II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019:

### 1. Về việc vận hành phát điện.

Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn PCCC và an toàn VSLĐ.

Thực hiện công tác tiêu tu phần công trình và thiết bị cơ điện Nhà máy theo đúng định kỳ quy định.

Các VTTB cơ điện được thay thế đúng định kỳ theo khuyến cáo của Nhà sản xuất, theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo kết quả thống kê xác suất hư hỏng của các phần tử trong Nhà máy.

Các hạng mục công trình thủy công được kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường theo đúng quy định.

Quản triệt CBCNV về an toàn VSLĐ, nâng cao hoạt động hệ thống quản lý an toàn VSLĐ, đảm bảo an toàn cho người, công trình và thiết bị Nhà máy.

Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBCNV để làm chủ công nghệ đến mức đủ khả năng phân tích sự cố, thay thế các VTTB khắc phục sự cố kịp thời phục vụ sản xuất nhằm đạt doanh thu theo kế hoạch. Phân công cán bộ quản lý kỹ thuật bám sát từng hạng mục thiết bị công nghệ nhà máy, tổ chức học tập các Nhà máy có hạng mục công nghệ tương tự.

Thiết lập các đối tác chiến lược trong công tác cung cấp VTTB, thi công xây lắp, thí nghiệm để đủ nguồn năng lực khắc phục xử lý sự cố kịp thời.

Từng bước thay thế dần các loại VTTB cũ, có độ tin cậy vận hành thấp, để hiện đại hóa và đa dạng hóa các VTTB cho Nhà máy, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào một vài nhà cung cấp, nhà sản xuất.

Công tác quản lý VTTB theo đúng quy trình của BDHC, tiến độ cung cấp VTTB đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất và khắc phục sự cố.

### 2. Về công tác Thị trường điện

Do đặc thù của Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A không có hồ chứa, vận hành hoàn toàn theo chế độ vận hành của nhà máy thủy điện Srêpôk 4 nên không thể chủ động để điều tiết dòng chảy cho nhà máy thủy điện Srêpôk 4A được, việc vận hành trong thị trường điện, BDHC sẽ phấn đấu và đề ra giải pháp như sau:

- Phối hợp với các nhà máy trên cùng bậc thang để đưa ra biểu đồ chào giá phù hợp cho các nhà máy và nhất là nhà máy thủy điện Srêpôk 4A.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan để vận hành tối ưu nhà máy để đảm bảo không phải xả nước thừa qua cống xả sự cố.
- Tích cực tham gia các lớp đào tạo về thị trường điện do các cơ quan chức năng của EVN hoặc của Nhà nước tổ chức.

### 3. Về việc tham gia đầu tư dự án điện mặt trời Buôn Đôn

BDHC sẽ cùng với Công ty CP điện mặt trời Buôn Đôn tiếp tục triển khai dự án.





- Hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp: theo hướng phân chia quyền hạn và nhiệm vụ; Quản trị mục tiêu theo phân cấp (từ công ty đến bộ phận, từng vị trí công việc/cá nhân) và đánh giá mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.
- Hoàn thiện, cải tiến hệ thống các quy chế, quy định, quy trình và xây dựng các chính sách phù hợp.
- Hoàn thiện hệ thống Quản trị công ty bao gồm hoàn thiện hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

**KIẾN NGHỊ, KẾT LUẬN:**

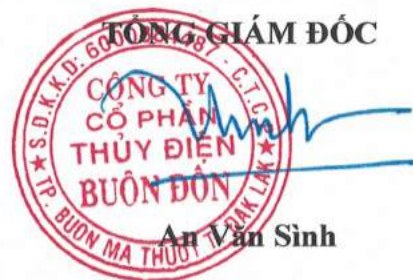
Phát huy kết quả đạt được của năm 2018, toàn thể CBCNV Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn ra sức đoàn kết, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Kính thưa Quý vị Đại biểu, kính thưa Quý Cổ đông!

Trên đây là báo cáo về tổng kết hoạt động của Ban điều hành Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn năm 2018, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2014 – 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông mạnh khỏe và thành đạt.

*Xin chân thành cảm ơn!*





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 06 năm 2019

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, BKS xin báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019 như sau:

### I. Nhân sự của BKS:

- Năm 2014, bao gồm:
  1. Ông Vũ Thành Danh : Trưởng Ban
  2. Ông Phạm Quốc Thái : Thành viên
- Năm 2015 đến tháng 5/2018, bao gồm:
  1. Ông Vũ Thành Danh : Trưởng Ban
  2. Ông Phạm Quốc Thái : Thành viên
  3. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa : Thành viên
- Từ tháng 6/2018 đến nay, bao gồm:
  1. Ông Vũ Thành Danh : Trưởng Ban
  2. Ông Phạm Quốc Thái : Thành viên
  3. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa : Thành viên
  4. Bà Võ Thị Bích Phượng : Thành viên

### II. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. *Họp triển khai kế hoạch hoạt động hàng năm*
2. *Họp phân công nhiệm vụ các thành viên của Ban kiểm soát*
3. *Thực hiện kiểm soát 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019.*

Theo kế hoạch, năm 2018, BKS đã tổ chức 03 đợt kiểm soát tại Trụ sở Công ty. Các thành viên trong Ban thường xuyên trao đổi thông tin trong BKS để phục vụ công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Một số hoạt động chính của BKS trong năm như sau:

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để ban hành các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đưa ra các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Xem xét các báo cáo tổng kết, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ của Ban Tổng giám đốc để kịp thời cập nhật thông tin cho hoạt động của Ban kiểm soát.
- Giám sát Công ty trong việc chấp hành các quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn trong việc công bố thông tin.
- Theo dõi việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thẩm định báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

4. **Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2018:** 227.000.000 đồng

**III. Báo cáo giám sát kết quả kinh doanh 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019; hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc nhiệm năm 2018 và kỳ 2014-2019.**

1. **Vốn điều lệ và cổ tức:**

Stt	Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Chi trả cổ tức
1	2014	335.000.000.000	20% bằng tiền
2	2015	335.000.000.000	6,5% bằng tiền
3	2016	335.000.000.000	21,5%, trong đó Tiền: 8%; Cổ phiếu : 13,5%
4	2017	380.223.820.000	35%, trong đó Tiền: 15%; Cổ phiếu : 20%
5	2018	456.267.720.000	Dự kiến 20%

2. **Kết quả sản xuất kinh doanh 2018.**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Thực hiện 2017	Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện		So với kế hoạch	So với năm 2017
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	279.770	285.394	402.969	102,0%	70,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	87.802	93.731	204.876	106,7%	45,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	83.412	88.982	204.876	106,6%	43,4%
4	Cổ tức		20%	Dự kiến 20%	35%		

Mặc dù, năm 2018 điều kiện khí tượng thủy văn không được thuận lợi như năm 2017, nhưng thực hiện doanh thu và lợi nhuận đều hoàn thành và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

- Doanh thu thực hiện được 285.394 triệu đồng đạt 102,1% so với kế hoạch, 70,8% so với năm 2017.
- Lợi nhuận thực hiện được 93.731 triệu đồng đạt 106,7% so với kế hoạch, 45,7% so với năm 2017.

3. **Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2014-2019.**

Kể từ khi nhà máy đi vào vận hành năm 2014 đến nay, tình hình khí tượng thủy văn, năm thuận lợi, năm khó khăn nhưng sản lượng điện phát được hoàn thành và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả kinh sản xuất kinh doanh năm 2014-2018 đạt được như sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	BQ từ 2014-2018
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	239.120	164.740	247.248	402.969	285.394	267.894
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	78.460	14.136	73.156	204.876	93.731	92.871
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	78.460	14.136	73.156	204.876	88.982	91.922
4	Cổ tức		20%	6,5%	21,5%	35%	Dự kiến 20%	20,6%

#### **4. Báo cáo giám sát kết quả hoạt động Hội đồng quản trị năm 2018 và nhiệm kỳ 2011-2019 :**

**Nhân sự Hội đồng quản trị:** Trong năm 2018 có sự thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị.

**\*Hội đồng quản trị (tại ngày 13/3/2018)**

1. Ông Phạm Minh Sơn : Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2. Ông Lê Quang Minh : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
3. Ông Huỳnh Lin : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
4. Ông Trần Văn Thọ : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
5. Ông Nguyễn Văn Tuấn : Ủy viên Hội đồng Quản trị.

**\*Hội đồng quản trị (từ ngày 23/3/2018 – 30/05/2018)**

1. Ông Huỳnh Lin : Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
2. Ông Lê Quang Minh : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
3. Ông Trần Văn Thọ : Ủy viên Hội đồng Quản trị
4. Ông Nguyễn Văn Tuấn : Ủy viên Hội đồng Quản trị.

**\*Hội đồng quản trị (từ ngày 01/6/2018 – đến nay)**

1. Ông Trần Hoài Nam : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2. Ông Lê Quang Minh : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
3. Ông Trần Văn Thọ : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
4. Ông Nguyễn Văn Tuấn : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
5. Ông Lê Hoàng Triều : Ủy viên Hội đồng Quản trị.

Các thành viên HĐQT đã thể hiện đầy đủ tinh thần và trách nhiệm cao đối với Công ty. HĐQT điều hành hoạt động Công ty bằng các nghị quyết; quyết định theo đúng quy định Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật. Để đạt được kết quả như trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức họp định kỳ và bất thường, thông qua phiếu xin ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Chi đạo Ban Tổng giám đốc thực thi các quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT.

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện 14 phiên họp, trong đó có 04 cuộc họp tập trung và 10 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành 14 nghị quyết.

Nhiệm kỳ 2014-2019: Hội đồng quản trị đã thực hiện 67 phiên họp, trong đó có 28 cuộc họp tập trung và 39 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành 67 nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014-2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, cụ thể:

Năm 2014 : Công ty TNHH Kiểm Toán FAC

Năm 2015 : Công ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC

Năm 2016;2017 và 2018 : Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASC)

#### **5. Báo cáo giám sát kết quả hoạt động Ban Tổng giám đốc năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019.**

**Nhân sự của Ban Tổng giám đốc:** Năm 2014-2019 có sự thay đổi nhân sự trong Ban Tổng giám đốc.

\*Tại ngày 30/7/2014

1. Ông Nguyễn Xuân Phương : Tổng giám đốc
2. Ông An Văn Sinh : Phó Tổng giám đốc

*\*Từ ngày 01/8/2014 – 06/05/2018*

1. Ông An Văn Sinh : Tổng giám đốc
2. Ông Trương Hải Quang : Phó Tổng giám đốc

*\*Từ ngày 07/5/2018 – 31/03/2019*

1. Ông An Văn Sinh : Tổng giám đốc
2. Ông Trương Hải Quang : Phó Tổng giám đốc
3. Ông Hoàng Đình Trọng : Phó Tổng giám đốc

*\*Từ ngày 01/4/2019 – đến nay*

1. Ông An Văn Sinh : Tổng giám đốc
2. Ông Trương Hải Quang : Phó Tổng giám đốc

Trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019: Ban Tổng giám đốc đã tập trung, phát huy mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao. Chấp hành đúng các quy định pháp luật và chủ trương chung của Công ty.

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức vận hành an toàn, hiệu quả. Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phù hợp tình hình thực tế.

Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động tại Công ty.

Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Các hoạt động đoàn thể được quan tâm sâu sát, khuyến khích động viên tinh thần thi đua, sáng tạo trong công việc.

Qua công tác kiểm tra, giám sát cho thấy hoạt động điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định Pháp luật và Điều lệ của Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT.

#### **6. Kết quả đạt được năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019.**

Với sự quan tâm sâu sắc, chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị và sự tuân thủ, nỗ lực của Ban Tổng giám đốc, Công ty đã đạt được những kết quả sau:

- Hoàn thành công tác xây dựng và phát điện đúng tiến độ, sớm hơn thời gian ân hạn trả nợ vay.
- Vận hành nhà máy an toàn, thực hiện các phương án bảo trì, bảo hành, sửa chữa, máy móc thiết bị hoạt động hiệu quả.
- Hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Hoàn thành công tác đàm phán giá điện mới.
- Thực hiện tốt công tác thị trường điện
- Thanh toán nợ vay đầy đủ và đúng hạn theo cam kết.
- Trả cổ tức đầy đủ đúng theo thời gian quy định đảm bảo lợi ích cho cổ đông
- Hoàn thành công tác quyết toán dự án.
- Công bố thông tin đầy đủ và đúng thời gian theo quy định của thông tư 155/2015-TT-BTC ngày 06/10/2015 “ Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom)
- Nghiên cứu để thực hiện đầu tư dự án điện mặt trời.
- Thực hiện hoàn thành các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và

Nghị quyết của Hội đồng quản trị....

## 7. Kết quả kiểm tra, giám sát tài chính của Công ty:

**Năm 2018:**

### 1. Thẩm định báo cáo tài chính và công tác tài chính kế toán:

- Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. Theo ý kiến của Công ty kiểm toán, Báo cáo tài chính của Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, sổ sách kế toán và các hồ sơ, tài liệu liên quan, BKS đã thực hiện thẩm tra một số nội dung mang tính trọng yếu để xem xét mức độ trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính năm 2018 đồng thời đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2018. BKS nhận thấy Hệ thống bộ máy tổ chức kế toán hoạt động hiệu quả hơn các năm trước. Công tác kế toán của Công ty đã thực hiện theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo quy định. Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập theo quy định hiện hành.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2018: **456.267.720.000** tỷ đồng, do các cổ đông góp vốn sau:

STT	Đơn vị	Số vốn góp của các cổ đông (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 4	141.443.700.000	31%
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	114.067.500.000	25%
3	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	68.440.500.000	15%
4	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 2	22.813.500.000	5%
5	Cổ đông khác	109.502.520.000	24%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>456.267.720.000</b>	<b>100%</b>

**Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán 2014-2018 (các chỉ tiêu có số liệu)**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	TMính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm (2018 so với 2017)	
								Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>99.424.770.304</b>	<b>173.622.052.812</b>	<b>230.949.524.519</b>	<b>301.611.278.159</b>	<b>236.803.704.684</b>	<b>(64.807.573.475)</b>	<b>-21%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	58.951.100.106	34.495.635.100	38.883.666.315	104.351.520.236	73.492.495.581	(30.859.024.655)	-30%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.635.999.539	129.824.577.482	184.276.126.935	189.359.494.149	161.985.847.650	(27.373.646.499)	-14%
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	186.065.256	413.779.617	676.125.531	898.687.296	953.318.752	54.631.456	6%
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.651.605.403	8.888.060.613	7.113.605.738	7.001.576.478	372.042.701	(6.629.533.777)	-95%
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.823.538.815.764</b>	<b>1.760.311.144.893</b>	<b>1.694.255.608.662</b>	<b>1.634.371.158.987</b>	<b>1.585.166.582.652</b>	<b>(49.204.576.335)</b>	<b>-3%</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		53.500.000	53.500.000	53.500.000	53.500.000	53.500.000	-	
II. Tài sản cố định	220		1.730.812.105.780	1.664.187.803.838	1.597.890.024.449	1.536.639.188.682	1.493.596.813.056	(43.042.375.626)	-3%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.6	-	5.073.935.190	9.109.068.570	11.338.296.634	4.885.049.500	(6.453.247.134)	-57%
VI. Tài sản dài hạn khác	260		92.673.209.984	90.995.905.865	87.203.015.643	86.340.173.671	86.631.220.096	291.046.425	0,3%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.922.963.586.068</b>	<b>1.933.933.197.705</b>	<b>1.925.205.133.181</b>	<b>1.935.982.437.146</b>	<b>1.821.970.287.336</b>	<b>(114.012.149.810)</b>	<b>-5,9%</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.572.583.970.175</b>	<b>1.575.866.694.578</b>	<b>1.516.181.933.349</b>	<b>1.350.715.330.635</b>	<b>1.207.393.841.754</b>	<b>(143.321.488.881)</b>	<b>-10,6%</b>
I. Nợ ngắn hạn	310		262.702.595.175	285.905.001.838	273.083.522.085	239.755.669.371	226.770.980.490	(12.984.688.881)	-5,4%
II. Nợ dài hạn	330		1.309.881.375.000	1.289.961.692.740	1.243.098.411.264	1.110.959.661.264	980.622.861.264	(130.336.800.000)	-11,7%
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>350.379.615.893</b>	<b>358.066.503.127</b>	<b>409.023.199.832</b>	<b>585.267.106.511</b>	<b>614.576.445.582</b>	<b>29.309.339.071</b>	<b>5,0%</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	350.379.615.893	358.066.503.127	409.023.199.832	585.267.106.511	614.576.445.582	29.309.339.071	5,0%
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.922.963.586.068</b>	<b>1.933.933.197.705</b>	<b>1.925.205.133.181</b>	<b>1.935.982.437.146</b>	<b>1.821.970.287.336</b>	<b>(114.012.149.810)</b>	<b>-5,9%</b>

11/10/2018

**Đối với tài sản:**

Tổng tài sản năm 2018 giảm so với năm 2017 là: 114.012.419.810 đồng, trong đó:

- ❖ Tài sản ngắn hạn giảm là: 64.807.573.475 đồng, chủ yếu do các khoản tương đương tiền giảm 30.859.024.655 đồng và phải thu của khách hàng giảm 50.335.948.081 đồng
- ❖ Tài sản dài hạn giảm 49.204.576.335 đồng, do một số chỉ tiêu tăng giảm sau:
  - Tài sản cố định hữu hình giảm 43.042.375.626 đồng, là khấu hao tài sản cố định trong năm.
  - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm: 6.453.247.134 đồng.

**Đối với nguồn vốn:**

Tổng nguồn vốn năm 2018 giảm so với năm 2017 là: 114.012.419.810 đồng do các chỉ tiêu tăng giảm như sau:

- ❖ Nợ phải trả: Giảm **143.321.488.881** đồng, trong đó:
  - Nợ ngắn hạn giảm 12.984.688.881 đồng là do trong năm đơn vị trả nợ nhà thầu
  - Nợ dài hạn giảm 130.336.800.000 đồng là do trong năm đơn vị trả nợ gốc vay dài hạn.
- ❖ Nguồn vốn chủ sở hữu: tăng **29.309.339.071** đồng, trong đó:
  - Lợi nhuận sau thuế năm 2018 giảm 46.735.424.929 đồng so với năm 2017.
  - Vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn điều lệ) tăng 76.043.900.000

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2018.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	15,6	13,0
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	84,4	87,0
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
-	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	69,8	66,3
-	Nguồn vốn CSH /Tổng nguồn vốn	%	30,2	33,7
-	Nợ phải trả /Vốn CSH	Lần	2,31	1,96
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,25	1,04
-	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,26	1,04
<b>4</b>	<b>Hiệu quả</b>			
-	Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu	%	50,8	31,2
-	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	0,11	0,05
-	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	%	35,01	14,48

- ❖ **Về cơ cấu tài sản:** Năm 2018, có sự dịch chuyển giữa tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn. Năm 2017, tài sản dài hạn chiếm 84,4% trong tổng tài sản, đến năm 2018, tài sản dài hạn chiếm 87% trong tổng tài sản.
- ❖ **Về cơ cấu nguồn vốn:** Năm 2018, Tổng nguồn vốn được tài trợ bằng nguồn vốn vay có xu hướng giảm dần, năm 2017 nợ phải trả chiếm: 69,8% đến năm 2018 còn 66,33%. Nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu giảm từ 2,31 lần giảm xuống còn 1,96 lần.
- ❖ **Các chỉ số về hiệu quả** phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 giảm mạnh so với năm 2017.



## **8. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.**

Nhằm nâng cao công tác kiểm soát, tại Đại hội cổ đông thường niên 2018, BKS có bổ sung thêm 01 thành viên, tổng số nhân sự 04 thành viên. Các kiểm soát viên đều hoạt động độc lập, không làm việc tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty.

Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ, Ban kiểm soát tự đánh giá hoạt động của BKS như sau:

- BKS đã phân công nhiệm vụ đối với các kiểm soát viên, thực hiện kiểm tra và tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định.
- Ban kiểm soát đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty.
- Tham gia ý kiến trong việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định liên quan.
- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định BCTC hàng năm.
- Các thành viên trong Ban kiểm soát đều làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao và luôn hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
- Không vi phạm nghĩa vụ của kiểm soát viên quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

## **9. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:**

Trong nhiệm kỳ 2014-2019, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty, cổ đông và theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát đều được mời tham gia họp đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Trong quá trình hoạt động, BKS được cung cấp các tài liệu, văn bản kịp thời và đầy đủ.

Trong các đợt kiểm soát tại trụ sở Công ty, Ban kiểm soát đều có các trao đổi, thảo luận và kiến nghị với Ban quản lý điều hành Công ty nhằm hoàn thiện cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đảm bảo để Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Các kiến nghị và đề xuất của BKS được HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét và chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

Đối với cổ đông: BKS không nhận được đơn thư yêu cầu, khiếu nại của cổ đông.

## **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2024**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch theo từng năm. Cụ thể, năm 2019 bao gồm các nội dung sau:

### **1 - Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019:**

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; việc tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến công tác tài chính, kế toán và thống kê.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và các vấn đề có liên quan.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Xem xét, đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **2. Kế hoạch thực hiện**

2.1- Quý I/2019

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực thi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Thực hiện kiểm soát hoạt động năm 2018 tại Trụ sở Công ty.
- Báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

#### 2.2. Quý II/2019:

- Xem xét Báo cáo tài chính Quý I/2019.
- Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I/2019.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về phân phối lợi nhuận.

#### 2.3 - Quý III/2019:

- Xem xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019.
- Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2019.

#### 2.4 - Quý IV/2019

- Xem xét Báo cáo tài chính Quý III/2019; Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2019.
- Thực hiện kiểm soát 9 tháng đầu năm 2019 tại Trụ sở Công ty.

### III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

Ban kiểm soát đánh giá cao nỗ lực quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trước nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2019. Trên cơ sở các kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty năm 2018, Ban kiểm soát có một số khuyến nghị như sau:

#### ❖ Đối với Hội đồng quản trị:

- Năm 2019, dự báo tình hình khí hậu không thuận lợi, lưu lượng nước về các hồ thủy điện tiếp tục thấp. Công ty cần có phương án hợp lý để chủ động trong cân đối dòng tiền đảm bảo trả vay theo đúng cam kết, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban hành quy chế quản trị Công ty theo quy định. Tăng cường công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính được giao. Đảm bảo lợi ích hài hòa của Nhà Nước, Công ty và cổ đông.

#### ❖ Đối với Ban Tổng giám đốc:

- Chủ động tổ chức sản xuất để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.
- Thực hiện các phương án bảo trì, sửa chữa máy móc thiết bị để đáp ứng công tác vận hành nhà máy an toàn hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tình hình kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2019 và kế hoạch hoạt động 2019 của Ban kiểm soát.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Vũ Thành Danh**

Số : 23/BCKT/TC/2019/AASCS

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc  
của CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 kết thúc vào ngày 31/12/2018 kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đơn, được lập ngày 17/01/2019, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2019

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc



Dương Thị Quỳnh Hoa

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0424-2018-142-1

Kiểm toán viên

Dương Nguyên Thúy Mai

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0848-2018-142-1

## II. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng giảm so với năm 2017	
				Số tiền	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>301.611.278.159</b>	<b>236.803.704.684</b>	<b>(64.807.573.475)</b>	<b>(21,49)</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	104.351.520.236	73.492.495.581	(30.859.024.655)	(29,57)
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	189.359.494.149	161.985.847.650	(27.373.646.499)	(0,14)
3	Hàng tồn kho	898.687.296	953.318.752	54.631.456	6,08
4	Tài sản ngắn hạn khác	7.001.576.478	372.042.701	(6.629.533.777)	(94,69)
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.634.371.158.987</b>	<b>1.585.166.582.652</b>	<b>(49.204.576.335)</b>	<b>(3,01)</b>
1	I. Các khoản phải thu dài hạn	53.500.000	53.500.000	-	-
2	II. Tài sản cố định	1.536.639.188.682	1.493.596.813.056	(43.042.375.626)	(2,80)
-	Tài sản cố định hữu hình	1.533.006.020.413	1.489.978.720.219	(43.027.300.194)	(2,81)
-	Tài sản cố định vô hình	3.633.168.269	3.618.092.837	(15.075.432)	(0,41)
3	Tài sản dở dang dài hạn	11.338.296.634	4.885.049.500	(6.453.247.134)	(56,92)
4	Tài sản dài hạn khác	86.340.173.671	86.631.220.096	291.046.425	0,34
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.935.982.437.146</b>	<b>1.821.970.287.336</b>	<b>(114.012.149.810)</b>	<b>(5,89)</b>
<b>III</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>1.350.715.330.635</b>	<b>1.207.393.841.754</b>	<b>(143.321.488.881)</b>	<b>(10,61)</b>
1	Nợ ngắn hạn	239.755.669.371	226.770.980.490	(12.984.688.881)	(5,42)
2	Nợ dài hạn	1.110.959.661.264	980.622.861.264	(130.336.800.000)	(11,73)
<b>IV</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>585.267.106.511</b>	<b>614.576.445.582</b>	<b>29.309.339.071</b>	<b>5,01</b>
1	Vốn chủ sở hữu	585.267.106.511	614.576.445.582	29.309.339.071	5,01
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	380.223.820.000	456.267.720.000	76.043.900.000	20,00
2	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.180.000	2.044.000	864.000	73,22
3	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	205.042.106.511	158.306.681.582	(46.735.424.929)	(22,79)
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.935.982.437.146</b>	<b>1.821.970.287.336</b>	<b>(114.012.149.810)</b>	<b>(5,89)</b>

00088  
CÔNG  
CỔ PH  
HỮU  
HỘ  
MA THU

### III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng giảm so với năm 2017	
				Số tiền	Tỷ lệ %
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	400.058.515.724	277.015.545.586	(123.042.970.138)	(30,76)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu				
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	400.058.515.724	277.015.545.586	(123.042.970.138)	(30,76)
4	Giá vốn hàng bán	122.900.951.284	112.049.247.923	(10.851.703.361)	(8,83)
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>277.157.564.440</b>	<b>164.966.297.663</b>	<b>(112.191.266.777)</b>	<b>(40,48)</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.907.870.212	8.378.833.701	5.470.963.489	188,14
7	Chi phí tài chính	60.675.129.580	64.983.884.953	4.308.755.373	7,10
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>56.421.489.728</i>	<i>60.176.472.663</i>	<i>3.754.982.935</i>	<i>6,66</i>
8	Chi phí bán hàng				
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.485.521.921	14.630.224.348	144.702.427	1,00
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>204.904.783.151</b>	<b>93.731.022.063</b>	<b>(111.173.761.088)</b>	<b>(54,26)</b>
11	Thu nhập khác	2.132.971		(2.132.971)	(100)
12	Chi phí khác	31.178.109		(31.178.109)	(100)
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(29.045.138)</b>		<b>29.045.138</b>	<b>(100)</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>204.875.738.013</b>	<b>93.731.022.063</b>	<b>(111.144.715.950)</b>	<b>(54,25)</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành		4.749.352.612	4.749.352.612	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>204.875.738.013</b>	<b>88.981.669.451</b>	<b>(115.894.068.562)</b>	<b>(56,57)</b>
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.645	2.285	(3.360)	(59,52)
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu				

487  
 TỶ  
 AN  
 HIỆP  
 HÓN  
 Q.T

#### IV. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	84,42	87,00
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	15,58	13,00
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	69,77	66,27
	Nguồn vốn CSH /Tổng nguồn vốn	%	30,23	33,73
	Nợ phải trả /Vốn CSH	Lần	2,31	1,96
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,44	0,32
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,26	1,04
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	Lần	1,43	1,51
<b>4</b>	<b>Hiệu quả</b>			
	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	10,58	4,88
	Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu	%	51,21	32,12
	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	%	35,01	14,48

